TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 21/2020/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 18 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 04/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Bị đơn: Anh Võ Văn T, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Võ Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nuôi con chung*: Chị Trần Thị T và anh Võ Văn Tg thống nhất vợ chồng có hai đứa con chung tên là Võ Duy K, sinh ngày 28/5/2016 và Võ Duy K, sinh ngày 21/9/2017. Chị T và anh T thỏa thuận giao con Võ Duy K cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giao con Võ Duy K cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng tiền nuôi con cho bên nào. Hai bên có quyền đi lại thăm hỏi con chung không ai được cản trở.

- *Về chia tài sản chung*: Chị Trần Thị T và anh Võ Văn T thống nhất có một số tài sản chung nhưng tự thỏa thuận phân chia; vợ chồng không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Trần Thị T và anh Võ Văn T mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn. Hai bên thỏa thuận chị T chịu toàn bộ án phí ly hôn thay cho anh T. Số tiền án phí chị T phải nộp được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên lai thu tiền số AA/2017/0004873, ngày 17/01/2020. Chị T được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn